**Vốn xã hội của người dân tộc thiểu số di cư ở vùng miền núi Nghệ An**

THANH ĐÌNH

Cũng như các địa phương khác, di cư là tình trạng phổ biến trong lịch sử ở Nghệ An. Đến nay, lịch sử hình thành vùng miền núi gắn liền với sự di cư. Theo các nhà dân tộc học thì hầu hết các dân tộc thiểu số ở miền núi Nghệ An đều có nguồn gốc di cư từ nơi khác đến. Nói vậy để thấy, di cư có vị thế và vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển của địa phương này. Và ngày nay, người dân tộc thiểu số vùng miền núi Nghệ An vẫn tiếp tục di cư. Trước chủ yếu di cư đi kiếm đất canh tác chủ yếu trong vùng thì nay lại phổ biến các dòng di cư ra các đô thị để tìm kiếm việc làm hay di cư xuyên biên giới để kiếm thu nhập cao hơn. Sự di cư của người dân tộc thiểu số ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển của cộng đồng, của địa phương. Và trong sự di cư, vốn xã hội đóng một vai trò quan trọng. Đó là niềm tin để tạo ra sự liên kết chặt chẽ của những người di cư, là mạng lưới x ã hội để trao đổi thông tin, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình di cư và kiến tạo cuộc sống ở nơi đến cũng như giữ quan hệ với mọi người ở quê nhà. Vậy nên, tìm hiểu vốn xã hội của người di cư là việc làm cần thiết trong nghiên cứu phát triển vùng dân tộc thiểu số Nghệ An.

1. Tổng quan về di cư vùng dân tộc thiểu số Nghệ An

Sự di cư ở Nghệ An càng trở nên sôi động từ giữa thế kỷ XX trở lại đây. Trong đó có 5 dòng di cư chính: 1). Dòng di cư từ miền xuôi lên miền núi xây dựng kinh tế mới nửa sau thế kỷ XX. 2). Dòng di cư của người dân tộc thiểu số từ miền núi xuống các đô thị để kiếm sống trong đó có thành phố Vinh. 3). Dòng di cư xuyên biên giới để tìm kiếm sinh kế. 4). Dòng di cư từ các vùng nông thôn đến các đô thị lớn. 5). Dòng di cư tìm kiếm đất canh tác ở miền núi. Thực tế, dòng di cư thứ 2 cũng chỉ là một phần của dòng di cư thứ 4, tức là di cư từ nông thôn đến đô thị, nhưng ở đây tôi phân thành một dòng nhằm nhấn mạnh đến vai trò của dòng này đối với phát triển miền núi. Còn dòng di cư thứ 5 thì ngày càng hạn chế hơn vì các chính sách quản lý tài nguyên lẫn nhân khẩu. Vậy nên, trong bài viết này, chúng tôi tập trung vào một số nội dung liên quan đến 2 dòng di cư gắn với người dân tộc thiểu số.

1.1. Di cư của người dân tộc thiểu số từ miền núi xuống các đô thị

Hiện nay có hàng vạn người dân tộc thiểu số ở miền núi Nghệ An di cư đến các đô thị để đi làm sinh sống hoặc di cư lao động theo mùa. Chưa có một số liệu chính thức được công bố nhưng đến các làng bản thì sẽ thấy hầu hết các thanh niên trong làng bản đều đi ra ngoài kiếm việc làm ở các đô thị mà người dân vẫn quen gọi là “đi làm công ty”, nghĩa là đi làm cho các công ty, doanh nghiệp ở các đô thị. Ở đây, xin thảo luận sâu thêm một chút về dòng di cư của người dân tộc thiểu số xuống Vinh làm việc.

Theo thống kê của Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An thì tính đến ngày 1/4/2019, số người dân tộc thiểu số có hộ khẩu cũng như đăng ký tạm trú tại TP Vinh là 2808 người, gồm 1058 nam và 1750 nữ. Hầu như tất cả những phường xã ở Vinh đều có người dân tộc thiểu số sinh sống. Đây mới chỉ là số lượng người dân tộc thiểu số đã có hộ khẩu hoặc đã đăng ký tạm trú tại các phường xã ở Vinh, còn một số lượng không nhỏ người dân tộc thiểu số xuống làm việc theo thời vụ hoặc dài hạn nhưng không đăng ký hộ khẩu hay tạm trú. Và trong số 2808 người dân tộc thiểu số ở Vinh không chỉ có những người dân tộc thiểu số từ miền Tây Nghệ An xuống mà còn có người dân tộc thiểu số ở nhiều nơi khác đến.

Nguồn gốc di cư của các nhóm dân tộc thiểu số ở Vinh khá đa dạng. Nhóm đầu tiên phải kể đến là các cán bộ nhà nước ở miền núi xuống thành phố Vinh đảm nhiệm các công tác khác nhau trong bộ máy chính quyền rồi dần đưa cả gia đình về định cư tại đây; Nhóm các học sinh, sinh viên xuống học ở các trường nội trú hay các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, khi tốt nghiệp thì ở lại đây làm việc và sinh sống; Nhóm thanh niên từ miền núi di cư xuống làm việc ở các địa điểm dịch vụ...

Về thành phần dân tộc ở Vinh, theo thống kê thì có 23 dân tộc bao gồm các dân tộc đã định cư lâu năm ở Nghệ An và một số người dân tộc trước đó không có ở Nghệ An mà mới di cư đến sinh sống gần đây, như: Tày, Hoa, Mường, Nùng, Dao, Sán Dìu,...

Nếu xét riêng các dân tộc thiểu số ở miền Tây Nghệ An xuống thì về cơ cấu dân tộc cũng có sự khác biệt giữa các nhóm khác nhau. Trong số những người dân tộc thiểu số ở Vinh thì người Thái là đông nhất chiếm 69,2%; tiếp theo là người Mông chiếm 9,5%; Người Thổ chiếm 9,3%; Người Khơ Mú chiếm 0,3%; Người Ơ Đu chiếm 0,05%. Theo những số liệu này cho thấy nó cũng phản ánh đúng thực trạng, mặt khác, cũng thể hiện được cá tính hướng thị của các cộng đồng người khác nhau.

1.2. Di cư xuyên biên giới ở vùng dân tộc thiểu số

Di cư xuyên biên giới là hiện tượng khá phổ biến ở vùng dân tộc thiểu số trong cả nước, đặc biệt là các địa phương có đường biên giới đất liền với các quốc gia khác. Nghệ An có một đường biên giới dài tiếp giáp với Lào, nhiều cộng đồng tộc người cũng có quan hệ nguồn gốc, văn hóa với các cộng đồng tộc người bên Lào nên việc di cư qua lại diễn ra từ lâu trong lịch sử. Nhưng ngày nay, bên cạnh việc di cư tìm đất canh tác hay di chuyển qua lại thăm hỏi chia sẻ với nhau thì còn xuất hiện dòng chảy di cư quan trọng là đi ra nước ngoài tìm kiếm con đường mở rộng sinh kế. Ở nhiều làng bản, của hầu hết các tộc người ở miền núi Nghệ An đều có các nhóm thanh niên đi xuất khẩu lao động theo những con đường khác nhau ra các nước khác kiếm sống, mà đông đảo nhất vẫn là Trung Quốc và hình thức đi chui (vượt biên trái phép) vẫn khá phổ biến. Tuy nhiên, lâu nay đề cập đến các vấn đề này chủ yếu là báo chí tiếp cận với các trường hợp cá nhân cụ thể và tiếp cận dưới góc nhìn phản ánh hiện tượng trên quan điểm về quản lý nhà nước với vấn đề nhân khẩu. Còn việc nghiên cứu một cách có hệ thống trên tinh thần khoa học và xem đây như một con đường mà người dân đã tìm cách mở rộng sinh kế để xóa đói giảm nghèo và tiếp cận phát triển thì vẫn còn rất ít.

Trong một cuộc khảo sát của chúng tôi về di cư xuyên biên giới ở xã Đôn Phục (huyện Con Cuông) cho thấy tình trạng này khá phổ biến. Ngày trước, xã Đôn Phục được biết đến là địa bàn có nhiều vụ buôn bán phụ nữ qua Trung Quốc. Nhưng hiện nay, ở xã Đôn Phục lại có nhiều phụ nữ lựa chọn qua Trung Quốc để lấy chồng với hy vọng có cuộc sống tốt hơn. Theo thống kê của xã thì hiện tại, có 210 lao động người Đôn Phục xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm việc, trong đó có 91 người phụ nữ tuổi đời từ 16 đến 45. Trong số “lao động chui” đang ở nước ngoài thì có 192 người ở Trung Quốc, chiếm hơn 91% (còn lại có 9 người đi Thái Lan, 6 người đi Lào, 2 người đi Đài Loan và 1 người đi Nhật Bản). Một điều đáng chú ý là tỷ lệ lấy chồng Trung Quốc đang tăng lên nhanh chóng. Nếu trước 2010 chỉ có vài trường hợp thì hiện nay cả xã có đến 20 trường hợp phần lớn tập trung ở 2 bản Hồng Thắng và Hồng Điện. Trong đó, Hồng Thắng có 10 người và Hồng Điện có 7 người. Đây là những trường hợp mà gia đình và chính quyền địa phương đã nắm được. Còn hàng chục trường hợp phụ nữ đi ra ngoài làm lâu dài mà đến gia đình cũng không biết làm ở đâu và cũng không báo với chính quyền, trong đó phần lớn là xuất khẩu lao động “chui” qua Trung Quốc. Cán bộ bản Hồng Điện cho biết thanh niên rời khỏi bản đi làm ăn xa ít khi thông báo chính quyền hay xin giấy tạm vắng nên không nắm được cụ thể. Chỉ khi có sự cố xẩy ra mới biết, còn không thì gia đình cũng dấu đi. Hiện nay, trong số 20 trường hợp lấy chồng Trung Quốc mới chỉ mới có 5 người có đến ủy ban làm thủ tục. Theo công an xã thì do việc quản lý còn nhiều hạn chế, nhất là trong việc khai tạm vắng nên số người đi xuất khẩu lao động “chui” còn khá nhiều. Người dân chỉ khai báo với xã cần giấy tờ hay hồ sơ chứng từ và công an mới nắm được cụ thể.

Nghiên cứu về di cư xuyên biên giới là vấn đề được thực hiện khá nhiều nhưng ở Nghệ An vẫn còn chưa được làm rõ. Vậy nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc hoạch định chính sách quản lý cũng như các chính sách an sinh xã hội cho các nhóm di cư trong dòng chảy con người này. Vậy nên, trong thời gian tới cần phải có những khảo sát cụ thể và phạm vi rộng lớn hơn để có cái nhìn toàn diện hơn về vấn đề này nhằm tìm kiếm những giải pháp phù hợp hơn.

Nói tóm lại, di cư là một vấn đề quan trọng và ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình phát triển vùng miền núi Nghệ An. Và di cư có mối quan hệ chặt chẽ với hai vấn đề cốt lõi là nghèo đói và phát triển. Nên cần phải xem xét mối quan hệ giữa ba nhân tố này để hiểu hơn về nhiều vấn đề xã hội liên quan đến ba nhân tố này.

2. Niềm tin - sự liên kết của người di cư

Trong vốn xã hội, niềm tin có vai trò vô cùng quan trọng. Nó là một bộ phận cấu thành của vốn xã hội, đồng thời cũng là nhân tố quyết định đến sự liên kết bền chặt hay không trong một mạng lưới xã hội - là bộ phận quan trọng nhất của vốn xã hội. Vậy nên, niềm tin thể hiện xuyên suốt quá trình xã hội hóa và tạo lập mạng lưới xã hội. Niềm tin cũng là yếu tố để người ta tiếp tục phát triển mạng lưới xã hội hay từ bỏ mạng lưới xã hội mà họ đã tham gia. Với người di cư, niềm tin vô cùng quan trọng. Bởi việc di cư luôn đối diện với nhiều rủi ro từ tự nhiên cũng như xã hội, đòi hỏi người di cư phải có sự liên kết chặt chẽ. Mà sự liên kết chỉ mạnh mẽ khi họ có đủ niềm tin cho nhau.

Niềm tin là nhân tố quan trọng nhất cho lần di cư đầu tiên của một cá nhân hoặc gia đình. Bởi việc rời khỏi nơi đang sinh sống để đến một nơi khác tìm kế sinh nhai là một quyết định quan trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống bản thân và gia đình. Nên người ta phải suy nghĩ rất nhiều và tìm các cơ sở để đủ sức thuyết phục bản thân. Điều đó đòi hỏi phải có một niềm tin mãnh liệt vào sự di cư mà người đồng hành vốn là người đi trước tạo ra. Trong quá trình khảo sát điền dã, chúng tôi rất coi trọng về lần di cư đầu tiên của người di cư. Đối với những cuộc di cư tìm kiếm đất canh tác của đồng bào dân tộc thiểu số, dù trong tỉnh hay ngoại tỉnh thì họ cũng đi theo nhóm là chủ yếu. Việc di cư theo nhóm này được một người dẫn đầu đóng vai trò thủ lĩnh quyết định. Có nhiều cộng đồng di cư cả bản theo định kỳ canh tác nương rẫy thì trưởng bản, già làng có tiếng nói nhất định. Cũng có những trường hợp chỉ di cư một bộ phận dăm bảy gia đình thì cũng cần một người khởi xướng và đứng ra thu xếp mọi việc. Họ đi khảo sát địa bàn rồi mới họp bàn với các gia đình khác để di cư. Và niềm tin của các gia đình cùng di cư là nhân tố quan trọng, mà như người dân nói là “phó mặc cho người dẫn đi thôi”. Tin tưởng và chấp nhận mọi thứ khi quyết định di cư là điều họ phải đối diện. Còn với những người di cư xuống các đô thị kiếm việc làm cũng thế. Quan trọng nhất vẫn là lần đầu tiên. Thường thì họ sẽ chỉ di cư khi được một người đi trước đảm bảo và người đó phải được gia đình rất tin tưởng mới cho phép con em đi theo. Như một cô gái ở Tương Dương chia sẻ: “Hết lớp 9 thì em nghỉ học, ở nhà làm nương với cha mẹ. Có nhiều bạn bè xuống Vinh tìm kiếm việc làm ngay khi nghỉ học, còn em thì cha mẹ không cho đi vì không có anh em bà con dưới Vinh. Phải đến hai năm sau, khi các bạn học cùng đã hết lớp 11, còn các bạn đi làm thì cũng quen với đô thị, thì em mới được đi. Cha mẹ cho đi vì có một chị con bác ruột từ Vinh về đảm bảo đưa xuống đi làm ở quán ăn và trông nom. Phải vậy cha mẹ mới cho đi”. Hay như một phụ huynh trao đổi: “Từ bé nó không đi đâu xa, giờ bảo xin xuống Vinh theo bạn thì cha mẹ lo lắng, không dám cho đi. Phải có người thân thiết đưa đi thì mới đồng ý. Còn người lạ hay quen biết nhưng không thân thiết thì cũng không dám cho đi vì sợ bị lừa…”. Điều này cho thấy, họ đồng ý cho con di cư kiếm việc làm lần đầu tiên khi họ có niềm tin vào người dẫn đi và quan hệ thân thiết là mức độ để họ trao gửi niềm tin. Tương tự như vậy, những người di cư xuyên biên giới cũng cần có niềm tin ở người dẫn đi. Vì chủ yếu là di cư trái phép nên đối diện với nhiều rủi ro. Lại đi đến một nơi xa quê hương nên nếu thiếu niềm tin thì họ sẽ không đi. Những người lần đầu xuất ngoại thường được một người thân thiết dẫn đi. Người này không chỉ tạo được niềm tin với chính người di cư mà còn với cả gia đình họ. Lâu nay xuất hiện nhiều vụ việc lừa và bán phụ nữ qua biên giới, nhất là qua Trung Quốc - vốn là địa bàn quan trọng của di cư xuyên biên giới nên càng thân thiết thì niềm tin càng lớn và tác động đến quyết định của họ.

Nhìn chung, niềm tin cần thiết cho cả quá trình di cư nhưng nó vô cùng quan trọng cho những đợt di cư đầu tiên. Nó là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến quyết định di cư của người đi. Càng về sau, khi thông thuộc nơi đến và đường đi thì người ta có thể tự di cư một cách dễ dàng hơn. Nhưng những lần đầu tiên họ phải được dẫn dắt bởi một người khác và người đó phải rất thân thiết, được sự tin tưởng của người di cư và gia đình của họ. Đây là nhân tố đảm bảo sự yên tâm và tránh rủi ro cho người di cư trong giai đoạn đầu. Và niềm tin cũng tạo ra sự liên kết giữa các cá nhân cùng di cư để hình thành mạng lưới xã hội di cư.

3. Mạng lưới xã hội và sự giảm thiểu rủi ro trong quá trình di cư

Người di cư luôn đối diện với rất nhiều rủi ro trên nhiều phương diện. Và mạng lưới xã hội là một nhân tố quan trọng để giúp cho người di cư giảm thiểu rủi ro trong quá trình kiến tạo cuộc sống của họ. Chẳng có ai sống trong xã hội hiện đại mà không tham gia vào một mạng lưới xã hội nào. Càng ở những khu vực phát triển, thì mạng lưới xã hội càng đa dạng và phức tạp, và con người cũng trở thành một nhân tố trong nhiều mạng lưới xã hội chằng chịt liên quan đến cuộc sống của họ. Người di cư cũng vậy, họ thuộc về nhiều mạng lưới xã hội phức tạp hơn nhiều so với người định cư. Đó là mạng lưới xã hội ở quê nhà, mạng lưới xã hội ở nơi di cư đến, mạng lưới xã hội nghề nghiệp rất đa dạng với nhiều nhóm khác nhau và nhiều mạng lưới khác.

Người di cư luôn giữ mối quan hệ với mọi người ở quê nhà. Trong di cư tìm đất canh tác họ cũng giữ mối quan hệ này, bởi đó là những mối quan hệ huyết thống, quan hệ đồng tộc và nhiều quan hệ chằng chịt khác. Những người Tày Pọong từ vùng khe Thơi ở xã Tam Quang di cư vào bản Phồng ở xã Tam Hợp (đều thuộc huyện Tương Dương) cũng luôn giữ quan hệ chặt chẽ với nhau. Những người Nùng di cư từ Cao Bằng vào sinh sống ở xã Yên Khê (huyện Con Cuông) từ hơn bốn mươi năm trước vẫn giữ liên hệ chặt chẽ với người ở quê cũ. Những người Khơ Mú di cư từ Kỳ Sơn xuống Tương Dương đã mấy chục năm nhưng vẫn luôn giữ liên lạc và qua lại thăm hỏi nhau với những người ở quê cũ. Thậm chí, họ còn giữ liên hệ với những quê hương xa xưa mà họ coi là cội nguồn của mình. Với những người di cư theo mùa vụ như xuất khẩu lao động hay ra các đô thị để kiếm kế sinh nhai thì quê nhà vẫn là nơi gắn liền với cuộc sống của họ. Gia đình, anh em, họ hàng vẫn ở quê, và họ xem di cư đến chỗ mới như là một sự mở rộng sinh kế để kiếm sống và tái đầu tư cho quê nhà là việc quan trọng, là mục đích của sự di cư. Mạng lưới xã hội ở quê nhà vừa mang tính chất văn hóa, vừa là sự đảm bảo tinh thần cũng như cả về kinh tế cho người di cư. Khi họ gặp vấn đề trong cuộc sống thì quê nhà vẫn là điểm tựa quan trọng của họ.

Mạng lưới xã hội ở nơi đến của người di cư là yếu tố quan trọng quyết định đến công việc và cuộc sống người di cư trong quá trình sinh sống ở nơi mới. Người di cư đến nơi nào đi nữa thì cũng phải xây dựng các mạng lưới xã hội mới. Khi di cư đến một vùng đất khác để khai thác canh tác nương rẫy, họ cũng có những tương tác với các cộng đồng bên cạnh khu vực làng bản mới, xây dựng quan hệ trao đổi hàng hóa, quản lý tài nguyên cũng như các quan hệ xã hội khác. Nếu ở lâu dài thì còn các quan hệ hôn nhân đa tộc người và mạng lưới xã hội lại được mở rộng thêm. Với những người di cư đến đô thị hay di cư xuyên biên giới thì họ cũng phải hình thành các mạng lưới xã hội mới để tìm kiếm công việc tối ưu, tìm kiếm cơ hội để kiếm tiền và tạo ra sức mạnh nhóm để chống lại các nhóm khác trong việc tranh chấp việc làm hay địa bàn cư trú. Ở nơi mới, họ sống với tư cách là dân ngụ cư và phải đối diện với nhiều vấn đề xã hội mà một cá nhân riêng lẻ sẽ khó để xử lý được. Mạng lưới xã hội là nhân tố giúp họ tiếp cận công việc cũng như bảo vệ lẫn nhau ở nơi đất khách quê người. Trong đó, mạng lưới xã hội đồng tộc là nhân tố quan trọng. Ở Vinh có nhiều mạng lưới xã hội theo tộc người. Đó là mạng lưới người Thái, mạng lưới người Khơ Mú hay mạng lưới người Mông…. Họ di cư xuống Vinh kiếm sống và tìm đến nhau tạo thành mạng lưới để chia sẻ việc làm, giúp đỡ lẫn nhau cũng như đáp ứng các nhu cầu tình cảm.

Tìm hiểu mạng lưới xã hội người Thái ở Vinh chúng tôi thấy rõ điều đó. Người Thái ở Vinh rất đông và là cộng đồng dân tộc thiểu số đông nhất tại đây. Họ tham gia vào nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó tập trung đông nhất là lĩnh vực dịch vụ giải trí. Một quán spa của một cô gái người Thái ở Quỳ Châu mở ở Vinh trở thành một điểm quan trọng trong một mạng lưới người Thái khá đông đảo mà chủ yếu là những cô gái trẻ. Ngoài chuyện phục vụ nhu cầu làm đẹp của các cô gái thì quán spa này còn là nơi để họ gặp gỡ, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Từ việc tìm kiếm học viên, phục vụ khách hàng họ đều ưu tiên cho người đồng tộc. Rồi chuyện cho nhau vay mượn tiền, tìm kiếm công việc phù hợp hay tìm kiếm nhà trọ, họ đều giúp đỡ nhau để tránh các rủi ro. Những người đi trước thường giúp đỡ, chia sẻ cho những người đến sau. Tạo thành một mạng lưới các cô gái trẻ người Thái khá chặt chẽ. Và ở Vinh cũng như các đô thị lớn tồn tại rất nhiều các mạng lưới xã hội của các cộng đồng tộc người như vậy. Họ giữ vai trò giảm thiểu rủi ro cũng như bảo tồn văn hóa truyền thống tộc người của những người di cư.

Mạng lưới xã hội ở nơi mới đến giúp cho người di cư giải quyết nhiều vấn đề. Từ việc tìm kiếm thông tin về địa bàn cư trú, công việc và thu nhập đến giới thiệu, gia nhập mạng lưới xã hội, chia sẻ lợi ích với nhau và giảm thiểu rủi ro, bảo vệ nhau ở vùng đất lạ. Càng ngày, với sự phát triển của công nghệ thông tin thì các mạng lưới xã hội càng đa dạng hơn bởi sự mở rộng của các mạng lưới xã hội ảo. Nó giúp cho việc truyền thông tin nhanh chóng và đầy đủ hơn từ thông tin về quê nhà, về bạn bè hay về công việc. Tuy nhiên, mạng lưới xã hội cũng có nhiều mặt trái của nó mà trong quá trình phát triển cần phải thận trọng. Đó là lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xung đột giữa các nhóm xã hội và nhóm lợi ích khác nhau, là sự va chạm giữa các giá trị văn hóa, nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em,… Điều đó cũng không có gì lạ bởi bất cứ cái gì cũng có tính hai mặt của nó. Cần nhận thức đầy đủ để phát huy giá trị tích cực và hạn chế các mặt tiêu cực là điều cần thiết.

4. Phát triển vốn xã hội cho người di cư

Vốn xã hội có vai trò quan trọng trong sự phát triển trong bối cảnh hiện nay. Nhất là đối với những người dân tộc thiểu số di cư đi kiếm đất canh tác, di cư đến các đô thị kiếm việc làm hay di cư xuyên biên giới để tìm thêm thu nhập. Trong đó, niềm tin và mạng lưới xã hội là sự thể hiện rõ ràng nhất trong quá trình di cư và kiến tạo cuộc sống của họ. Vậy nên cần phải có chính sách phát triển vốn xã hội cho người dân tộc thiểu số di cư.

Một điều kiện vĩ mô quan trọng là phải xây dựng những chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số thật sự phù hợp và hiệu quả. Khi sự phát triển tại chỗ đáp ứng được nhu cầu cuộc sống thì sự di cư sẽ diễn ra một cách hợp lý như là một sự phân công lao động trên không gian rộng mà thôi. Nó hạn chế sự di cư tự phát, di cư trái phép vốn có nhiều nguy cơ rủi ro và tạo ra tình trạng phức tạp khó quản lý cho các cơ quan nhà nước. Tiếp đó cần xây dựng các kênh thông tin đa chiều, nhanh chóng về việc làm, thu nhập để người dân có thể tiếp cận một cách dễ dàng nhằm có sự chủ động khi phải di cư. Sự chủ động và phát triển lành mạnh là điều kiện để củng cố niềm tin cũng như xác lập kế hoạch rõ ràng trong quá trình di cư.

Bên cạnh đó cần có những chính sách cụ thể trong phát triển vốn xã hội của người dân tộc thiểu số. Đặc biệt là các chính sách đảm bảo phúc lợi xã hội, an sinh xã hội cho người di cư, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Những người di cư luôn đối diện với rủi ro mà ít khi được chính quyền tại chỗ đảm bảo bởi họ bị coi là dân ngụ cư, thậm chí còn bị coi là nhóm xã hội gây ra sự phức tạp trong việc trị án ở địa phương và nhiều vấn đề khác. Trong khi ở địa phương quê nhà thì họ cũng không được quan tâm vì đã rời khỏi địa phương. Thế nên cần có những chính sách đảm bảo an sinh xã hội cho họ. Một vấn đề quan trọng là chính sách di cư. Cần có sự hợp tác giữa các địa phương, các quốc gia để tạo điều kiện cho người dân lao động di cư được đảm bảo an ninh. Chính sách này giúp hạn chế tình trạng di cư trái phép. Cùng với các hệ thống chính sách thì cũng cần những chương trình tập huấn để giúp người dân nâng cao năng lực tiếp cận các nguồn lực trong quá trình phát triển. Đó là những những chương trình tập huấn về trải nghiệm thị trường, tập huấn về xây dựng và quản trị các mạng lưới xã hội. Sự trải nghiệm và năng lực quản trị mạng lưới xã hội giúp cho người dân chủ động tham gia thị trường lao động một cách hiệu quả hơn.